TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST - HNGĐ	*Con Cuông, ngày 28 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991.

Bị đơn: anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987.

Đều trú tại: thôn TT, xã CK, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 người con chung tên là Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 14/4/2012 và Lê Anh T, sinh ngày 06/10/2016 cho anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi trưởng thành. Chị An có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/người con chung kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu N và cháu T tròn 18 tuổi trưởng thành.

Chị An có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn Đ thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị An và anh Đồng thỏa thuận chị An chịu 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị An đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông theo biên lai số: 0000147 ngày 11/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THA huyện Con Cuông;
- UBND xã CK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lữ Thị Dung